TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2021/QĐCNHGT-HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2021 của anh Đặng Đức T, sinh năm 1992; dân tộc: Dao; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh H.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2021; về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

Người khởi kiện: Anh Đặng Đức T, sinh năm 1992; dân tộc: Dao

Người bị kiện: Chị Xin Thị N, sinh năm 1997; dân tộc: Nùng

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh H.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đức T và chị Xin Thị N tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Anh Đặng Đức T và chị Xin Thị N thống nhất thỏa thuận giao cháu Đặng Gia N1, sinh ngày 16/02/2016 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi, chị N

có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nghĩa cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) trên một tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 06/2021 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ mỗi tháng một lần. Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu N1 là anh Đặng Đức T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh T, chị N có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản, công nợ chung: Anh Đặng Đức T và chị Xin Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Việt Vinh (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hồng